

QUY ĐỊNH

thực hiện và bổ sung một số điều trong bộ Quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (ban hành kèm theo Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)

- Căn cứ Quyết định số 77-QĐ/TU, ngày 03/7/1995 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận; Quy định số 1830-QĐ/TU, ngày 08/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Trường Chính trị tỉnh (bổ sung, điều chỉnh);

- Căn cứ Quy định số 57-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Thường trực Ban Bí thư quy định về đối tượng, tiêu chuẩn phân cấp đào tạo lý luận chính trị;

- Căn cứ Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG ngày 21/12/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về ban hành bộ Quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ vào tình hình thực tế của Trường, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận quy định thực hiện và bổ sung một số điều trong bộ Quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (ban hành kèm theo Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG ngày 21/12/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh) như sau:

I. QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

1. Chương III. Quản lý học viên

- Điều 9 bổ sung khoản 2: Mỗi tổ có 01 tổ trưởng và tổ phó.

- Điều 12 bổ sung điểm c và d của khoản 1. Khen thưởng và biểu dương học viên.

c) Thực hiện xét khen thưởng: Như thực hiện xét biểu dương.

d) Biểu dương tập thể tổ và cá nhân, theo Hướng dẫn của Trường về việc bình xét biểu dương đối với các lớp hệ đào tạo và hệ bồi dưỡng.

2. Chương IV. Chủ nhiệm lớp

- Điều 15. Trách nhiệm, quyền hạn của chủ nhiệm lớp

Bổ sung điểm đ của khoản 1: Chậm nhất là 05 ngày sau khi kết thúc phần học, khóa học, chủ nhiệm lớp báo cáo với lãnh đạo trường (qua Phòng QLĐT và NCKH) về tình hình mọi mặt của lớp để xét điều kiện dự thi hết phần học, thi tốt nghiệp cuối khóa; chuẩn bị hồ sơ học viên, nhận xét học viên, cung cấp tư liệu cho các hội đồng và hiệu trưởng để xem xét, quyết định khen thưởng, kỷ luật, công nhận và cấp bằng tốt nghiệp cho học viên (trừ hệ tập trung).

3. Chương V. Đánh giá kết quả học tập

- Điều 17. Điều kiện dự thi và xét điều kiện dự thi hết học phần

Bổ sung, điều chỉnh điểm a khoản 2. Xét điều kiện dự thi

a) Thành phần: Hiệu trưởng ủy quyền cho lãnh đạo phòng QLĐT và NCKH chủ trì xét điều kiện thi hết học phần, đại diện lãnh đạo khoa chủ trì giảng dạy và chủ nhiệm lớp.

- Điều 20. Tổ chức thi hết học phần

+ Bổ sung điểm a khoản 3: Đối với thi vấn đáp, mỗi phòng thi bố trí 01 cán bộ coi thi.

+ Điều chỉnh, bổ sung điểm b khoản 3: Kết quả thi hết phần học được công bố sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thi; kết quả thi tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp được công bố sau 12 ngày làm việc kể từ ngày thi hoặc nộp khóa luận.

+ Bổ sung khoản 4, khoản 5 và khoản 6:

4. Quy trình chấm thi hết phần học: Thực hiện theo Quy định chấm bài thi, bài kiểm tra, bài thu hoạch, khoá luận và tiểu luận cuối khoá của Trường.

5. Nhiệm vụ của cán bộ coi thi: thực hiện theo Quy định về nhiệm vụ cán bộ coi thi, coi kiểm tra của Trường.

6. Nhiệm vụ của học viên: thực hiện theo Nội quy phòng thi, kiểm tra của Trường.

- Điều 22. Thành lập đoàn đi nghiên cứu thực tế

Bổ sung khoản 2. Trưởng đoàn có thể là Ban Giám hiệu, lãnh đạo các phòng, khoa, giảng viên chính.

- Điều 23. Viết và chấm bài thu hoạch nghiên cứu thực tế

+ Điều chỉnh, bổ sung khoản 2, 3, 4 và 6:

2. Sau khi kết thúc đợt đi nghiên cứu thực tế 10 ngày (đối với lớp hệ không tập trung), 05 ngày (đối với lớp hệ tập trung), học viên phải nộp bài thu hoạch về Phòng QLĐT và NCKH.

3. Kết quả bài thu hoạch công bố trong vòng 10 ngày kể từ ngày thu bài.

4. Trường hợp viết bài thu hoạch dưới 5 điểm thì được viết lại 1 lần trong thời hạn 3 ngày. Trường hợp học viên viết lại bài thu hoạch vẫn dưới 5.0 điểm thì viết lại lần 2.

6. Trong một số trường hợp đặc thù, tùy tình hình, Ban Giám hiệu sẽ quyết định hình thức đi nghiên cứu thực tế phù hợp.

- Điều 25. Thi bổ sung, thi lại

+ Điều chỉnh điểm b Khoản 2. Thời gian thi bổ sung, thi lại.

b) Thời gian thi bổ sung, thi lại được tổ chức trong vòng 30 ngày kể từ ngày công bố kết quả thi.

c) Trên cơ sở đơn đề nghị của học viên Phòng QLĐT và NCKH tổng hợp, trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

- Điều 38. Xử lý vi phạm thi, viết thu hoạch, khóa luận tốt nghiệp

Điều chỉnh, bổ sung khoản 1. Các hình thức kỷ luật

+ Thực hiện theo Nội quy phòng thi, kiểm tra của Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận.

+ Trường hợp học viên nộp khóa luận tốt nghiệp chậm so với quy định, thực hiện trừ điểm: Chậm 05 ngày trừ 0,5 điểm; từ ngày thứ 6 trở đi, chậm 01 ngày trừ 0,5 điểm (*Phòng QLĐT và NCKH sẽ trừ điểm trực tiếp trên kết quả điểm của khóa luận*); sau 10 ngày học viên không hoàn thành khóa luận tốt nghiệp, Hiệu trưởng quyết định cho dừng viết khóa luận, đồng thời gửi văn bản về đơn vị công tác của học viên.

4. Chương VI. Đánh giá kết quả rèn luyện

- Điều 43. Quy trình đánh giá

+ Bổ sung khoản 1. Thực hiện các biểu mẫu theo quy định hiện hành.

+ Bổ sung khoản 4. Sau khi học xong chương trình học tập toàn khóa, chủ nhiệm lớp chủ trì hội nghị toàn thể lớp học đánh giá rèn luyện của học viên. Chậm nhất 03 ngày sau khi họp lớp chấm điểm rèn luyện, chủ nhiệm lớp nộp kết quả về phòng QLĐT và NCKH.

II. QUY CHẾ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG CỦA TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

Chương III. Đánh giá kết quả học tập, xét công nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng và cấp chứng chỉ, chứng nhận

Điều 15. Cách tính điểm và xếp loại học tập

- Bổ sung khoản 1. Cách tính điểm các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên và chuyên viên chính:

a. Học viên lớp chuyên viên làm 02 bài kiểm tra; học viên lớp chuyên viên chính làm 02 bài kiểm tra và 01 bài tiểu luận cuối khoá.

b. Các bài kiểm tra tính hệ số 1; điểm tiểu luận cuối khoá tính hệ số 2.

c. Điểm đánh giá là trung bình cộng của các bài kiểm tra và tiểu luận.

d. Trường hợp học viên làm bài kiểm tra lại, viết lại tiểu luận cuối khoá, khi xếp loại học tập từ loại giỏi trở lên thì hạ 1 bậc.

III. QUY CHẾ GIẢNG VIÊN CỦA TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

1. Chương III. Giảng dạy

- Điều 12. Định mức giờ chuẩn giảng dạy

Bổ sung khoản 3. Giảng viên nghỉ bảo sản giảm 100% giờ chuẩn tương ứng thời gian nghỉ theo quy định; giảng viên nghỉ ốm không hưởng lương giảm 100% giờ chuẩn tương ứng thời gian nghỉ; giảng viên đi nghiên cứu thực tế ở cơ sở có kỳ hạn (biệt phái), giảm giờ chuẩn theo quy định của đề án.

- Điều 13. Định mức giờ chuẩn giảng dạy của giảng viên kiêm nhiệm

Thông nhất định mức giờ chuẩn giảng dạy đối với giảng viên được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc kiêm nhiệm các công tác đảng, đoàn thể như sau:

Chức danh	Định mức
Hiệu trưởng	15%
Phó Hiệu trưởng	20%
Trưởng phòng	25%
Phó Trưởng phòng	30%
Trưởng khoa	75%
Phó Trưởng khoa	80%
Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn	55%
Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Chủ tịch Công đoàn, Trưởng Ban thanh tra nhân dân, Trưởng Ban nữ công, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Bí thư Đoàn trường, Tổ trưởng Thanh tra đào tạo, bồi dưỡng	60%
Phó Bí thư Đoàn trường	85%

Điều 14. Quy định tính giờ chuẩn

+ Điều chỉnh, bổ sung khoản 2. Hướng dẫn

- a) Đưa học viên đi nghiên cứu thực tế: 01 buổi tính 2,0 giờ chuẩn.
- b) Hướng dẫn học viên viết khóa luận tốt nghiệp: 01 khóa luận tính 10 giờ chuẩn.
- c) Triển khai nội quy, quy chế học tập: 01 buổi tính 2,0 giờ chuẩn.
- d) Hướng dẫn chung viết khóa luận tốt nghiệp: 01 buổi tính 2,0 giờ chuẩn.

+ Điều chỉnh, bổ sung khoản 3. Ra đề thi, duyệt đề

- a) Ra 01 đề thi viết hoặc đề viết thu hoạch và đáp án tính 2,5 giờ chuẩn.
- b) Ra 05 đề thi và đáp án thi vấn đáp tính 2,0 giờ chuẩn.
- c) Ra 01 đề thi trắc nghiệm và đáp án tính 2,5 giờ chuẩn.

+ Điều chỉnh, bổ sung khoản 5. Chấm thi (chấm 2 lượt, mỗi lượt 1 người)

- a) Chấm 4 bài thi viết hoặc 4 bài thu hoạch tính 1,0 giờ chuẩn/lượt.
- c) Chấm thi trắc nghiệm 08 bài tính 1,0 giờ chuẩn/lượt.

+ Điều chỉnh, bổ sung khoản 7. Chủ tịch Hội đồng chấm thi tốt nghiệp tính 3,0 giờ chuẩn/buổi. Phó chủ tịch Hội đồng chấm thi tốt nghiệp tính 2,0 giờ chuẩn/buổi. Trưởng ban chấm thi, coi thi tốt nghiệp tính 2,0 giờ chuẩn/buổi. Phó trưởng ban coi thi, chấm thi tốt nghiệp tính 1,5 giờ chuẩn/buổi. Thư ký Hội đồng chấm thi tốt nghiệp hoặc chấm khóa luận tốt nghiệp tính 2,0 giờ chuẩn/buổi.

+ Điều chỉnh, bổ sung khoản 8. Thanh tra thi tốt nghiệp tính 2,0 giờ chuẩn/buổi/người.

+ Điều chỉnh, bổ sung khoản 9. Chấm thi giảng viên dạy giỏi cấp trường tính 4,0 giờ chuẩn/buổi.

+ Bổ sung khoản 10. Chủ tịch Hội đồng chấm thi vấn đáp tính 3,0 giờ chuẩn/buổi. Phó Chủ tịch Hội đồng chấm thi vấn đáp tính 2,0 giờ chuẩn/buổi. Thư ký Hội đồng chấm thi vấn đáp tính 2,0 giờ chuẩn/buổi. Trưởng ban coi thi vấn đáp tính 2,0 giờ chuẩn/buổi. Phó trưởng ban coi thi vấn đáp tính 1,5 giờ chuẩn/buổi.

2. Chương VI. Nghiên cứu thực tế

Mục 2. Đi thực tế có kỳ hạn

Thực hiện theo đề án biệt phái của nhà trường.

IV. QUY CHẾ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

- Bổ sung, điều chỉnh mục 1 Điều 5. Định mức giờ chuẩn nghiên cứu khoa học của giảng viên kiêm nhiệm.

Thông nhất định mức giờ chuẩn nghiên cứu khoa học của giảng viên kiêm nhiệm các công tác khác có nghĩa vụ thực hiện định mức giờ chuẩn như sau:

Chức danh	Định mức
Hiệu trưởng	15%
Phó Hiệu trưởng	20%
Trưởng phòng	25%
Phó Trưởng phòng	30%
Trưởng khoa	75%
Phó Trưởng khoa	80%
Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn	55%
Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Chủ tịch Công đoàn, Trưởng Ban thanh tra nhân dân, Trưởng Ban nữ công, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Bí thư Đoàn trường, Tổ trưởng Thanh tra đào tạo, bồi dưỡng	60%
Phó Bí thư Đoàn trường	85%

- Điều 6. Quy đổi kết quả nghiên cứu khoa học

+ Bổ sung khoản 1 mục 5 như sau:

Tên công việc	Quy đổi
- Thành viên tham gia đề tài nghiên cứu khoa học, đề án cấp tỉnh	- 60 giờ chuẩn/bài/ chuyên đề
- Thành viên tham gia đề tài nghiên cứu khoa học, đề án cấp cơ sở	- 40 giờ chuẩn/bài/ chuyên đề
- Biên soạn đề cương phục vụ các lớp hệ bồi dưỡng	- 40 giờ chuẩn/bài/ chuyên đề (1 buổi)
- Biên soạn chuyên đề/bài phục vụ các lớp trung cấp LLCT	- 100 giờ chuẩn/chuyên đề (1 buổi)

+ Bổ sung khoản 1 mục 33:

Bài dự thi đạt giải cấp Trung ương: 60 giờ chuẩn/bài

Bài dự thi đạt giải cấp tỉnh: 50 giờ chuẩn/bài

Bài dự thi đạt giải cấp cơ sở: 40 giờ chuẩn/bài

Bài gửi trang Việt Nam thịnh vượng: 40 giờ chuẩn/bài

Bài đăng trang Việt Nam thịnh vượng: 50 giờ chuẩn/bài.

Các quy định khác không có trong Quy định này thì thực hiện theo bộ Quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG ngày 21/12/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Quy định này có hiệu lực thì hành kể từ ngày 01/01/2022. Những quy định trước đây của Nhà trường trái với Quy định này đều bị bãi bỏ.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính,
- Kho bạc tỉnh,
- Các phòng, khoa,
- Lưu VT, QLĐT và NCKH.

HIỆU TRƯỞNG

Dụng Văn Duy